

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **31/2020/QĐST-KDTM**

*Ba Đình, ngày 04 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi ngH cứu hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: **03/2020/TLST-KDTM** ngày 02 tháng 01 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020.

[2] Nội dung các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành là tự nguyện; thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: **Ngân hàng V**; Địa chỉ: Số 89 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh – Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân, VPBank Hội sở theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ – HĐQT ngày 02/03/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank; Ông Phạm Tuấn Anh ủy quyền lại cho: ông Phan Văn Nghĩa, ông Nguyễn Văn Thùy theo Văn bản ủy quyền số 2842/2019/UQ-VPB ngày 08/4/2019.

- Bị đơn: **Công ty X**; Địa chỉ: Nhà số 3, ngách 93/1, ngõ 93, phố N, phường P, quận B, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hải L – Chức vụ: Giám đốc, địa chỉ: Số 41 phố N, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Hải L**, sinh năm 1981, cư trú tại: Số 41 phố N, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội và bà **Trần Thị H**, sinh năm 1983, cư trú tại: số 535 phố Nguyễn Văn Cừ, tổ 4, phường Gia Thụy, quận L Biên, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hải L và bà Trần Thị H là ông Lý Quốc D, sinh ngày 23/4/1981. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Nhà số 3, ngách 93/1, ngõ 93, phố N, phường P, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Căn cước công dân: 001081020932 cấp ngày 28/8/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư theo Biên bản xác nhận ủy quyền ngày 10/5/2020 và Biên bản xác nhận ủy quyền ngày 15/6/2020.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:** Công ty X xác nhận còn nợ Ngân hàng V tạm tính đến hết 25/6/2020 với Nợ gốc: 261.417.927 đồng; Nợ lãi: 223.127.859 đồng; Phạt chậm trả lãi: 24.462.415 đồng; Tổng cộng: 509.008.201 (Năm trăm linh chín triệu, không trăm linh tám nghìn, hai trăm linh một) đồng theo Hợp đồng cho vay từng lần số 141117-566698-01-SME ngày 16/11/2017; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 16/11/2017 và khế ước nhận nợ lần 01/ số 161117-566698-01-SME ngày 16/11/2017.

## **2.2. Về phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:**

Công ty X phải thanh toán cho Ngân hàng V chia thành các kỳ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 30/6/2020 Công ty X trả nợ Ngân hàng V số tiền là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, trừ vào nợ gốc;

- Kỳ 2: Ngày 30/7/2020 Công ty X trả nợ Ngân hàng V số tiền là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, trừ vào nợ gốc;

- Kỳ 3: Ngày 30/8/2020 Công ty X trả nợ Ngân hàng V số tiền là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, trừ vào nợ gốc;

- Kỳ 4: Ngày 30/9/2020 Công ty X tất toán số tiền nợ gốc: 111.417.927 đồng và toàn bộ số nợ lãi còn lại cho Ngân hàng V theo Hợp đồng cho vay từng lần số 141117-566698-01-SME ngày 16/11/2017; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày

16/11/2017 và khế ước nhận nợ lần 01/ số 161117-566698-01-SME ngày 16/11/2017.

Kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2020 Công ty X phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần số 141117-566698-01-SME ngày 16/11/2017; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 16/11/2017 và khế ước nhận nợ lần 01/ số 161117-566698-01-SME ngày 16/11/2017 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong lộ trình trả nợ, nếu Công ty X không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào, thì ông Nguyễn Hải L và bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty X toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên;

Trong trường hợp Công ty X, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty X, ông Nguyễn Hải L và bà Trần Thị H để thu hồi khoản nợ vay theo các Hợp đồng bảo lãnh số 141117-566698-01-SME/HĐBL HĐBL ngày 16/11/2017, Hợp đồng bảo lãnh số 141117-566698-02-SME/HĐBL ngày 16/11/2017;

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản theo hợp đồng bảo lãnh vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng V, thì Công ty X phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

**3. Án phí:** Công ty X tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là **12.180.164** (Mười hai triệu, một trăm tám mươi nghìn, một trăm sáu mươi tư) đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vương không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **24089** ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long